

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 257/2025/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ B, khóm Mỹ T, phường Mỹ T1, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Huỳnh Thị Thuý L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 32 Đình Công T2, phường Mỹ P, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường Mỹ T2, tỉnh Đồng Tháp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Thuý L kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại xã Mỹ T3, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Mỹ T3, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, ông D và bà L đã sống xa nhau khoảng năm 2021 đến nay, không thể hàn gắn với nhau được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và cũng không thể hàn gắn lại được nữa. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Thuý L.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kiến H, sinh ngày 27/11/2003 và Nguyễn Đại D1, sinh ngày 28/09/2012, hiện con đang sống chung với ông D và bà L. Khi ly hôn, ông D và bà L thỏa thuận bà L là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đại D1 và ông D không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với, con chung tên Nguyễn Kiến H đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông D và bà L đồng ý nộp 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Thuý L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông D và bà L thỏa thuận như sau:

Bà Huỳnh Thị Thuý L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đại D1, sinh ngày 28/09/2012, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Đối với, con chung tên Nguyễn Kiến H, sinh ngày 27/11/2003 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông D và bà L tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông D và bà L đã nộp theo biên lai số **0008388** ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS Tỉnh;
- UBND xã Mỹ Thọ;
- Lưu: Hồ sơ .

THẨM PHÁN

Trịnh Hữu Chinh